



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 52

Ngày 15 tháng 9 năm 2014

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 25-8-2014 - Chi thị số 19/2014/CT-UBND về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước đối với quản lý chất lượng công trình xây dựng và an toàn thi công xây dựng trên địa bàn Thành phố. 3
- 27-8-2014 - Chi thị số 21/2014/CT-UBND về thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo năm học 2014 - 2015 tại Thành phố Hồ Chí Minh. 9

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6

- 27-8-2014 - Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ giữa Ủy ban nhân dân quận 6 với Hội Liên hiệp Phụ nữ quận 6. 18

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7

- 25-8-2014 - Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận 7. 27

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP

- 24-7-2014 - Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND về sửa đổi, bổ sung Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại quận Gò Vấp ban hành kèm theo Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp. 37

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

- 21-8-2014 - Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện Cần Giờ. 40

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

- 18-8-2014 - Quyết định số 4069/QĐ-UBND về phân công công tác các thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2011 - 2016. 51
- 25-8-2014 - Chỉ thị số 20/CT-UBND về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố 5 năm 2016 - 2020. 64

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2014/CT-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2014***CHỈ THỊ****Về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước
đối với quản lý chất lượng công trình xây dựng và an toàn
thi công xây dựng trên địa bàn Thành phố**

Trong thời gian vừa qua, trên địa bàn Thành phố xảy ra nhiều sự cố tại các công trường xây dựng, cả dân dụng và hạ tầng gây nhiều thiệt hại và lo lắng cho cộng đồng.

Các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn cũng chưa thường xuyên kiểm tra, xử lý vi phạm mặc dù đã được phân công trong Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Để tăng cường việc đảm bảo an toàn, chất lượng trong thi công xây dựng công trình, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn, hạn chế xảy ra sự cố, Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thủ trưởng các sở, ngành có quản lý công trình xây dựng thực hiện tốt trách nhiệm theo quy định của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Sở Xây dựng

a) Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thống nhất quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố theo các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 45 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Thực hiện quản lý nhà nước các công trình dân dụng (ngoại trừ đường cáp truyền dẫn tín hiệu viễn thông), công trình công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng và công trình nghĩa trang.

c) Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình, kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình cấp III, cấp II: nhà chung cư, công trình công cộng, nhà máy sản xuất xi măng, nghĩa trang (ngoại trừ đường cáp truyền dẫn tín hiệu viễn thông) do Sở Xây dựng phê duyệt dự án đầu tư, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc cấp phép xây dựng.

d) Xây dựng quy trình để thực hiện việc đăng tải thông tin về năng lực của các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn Thành phố theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

e) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động trong thi công xây dựng:

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn lao động trong thi công xây dựng.

Thực hiện báo cáo định kỳ 6 tháng, một năm về tình hình an toàn lao động trong thi công xây dựng tại các công trình theo quy định của pháp luật lao động về Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Xây dựng.

Đối với các công trình có tầng hầm, Sở Xây dựng kiểm tra, có ý kiến đối với phương án thi công tầng hầm trong việc đảm bảo an toàn cho công trình và các công trình lân cận. Trong trường hợp cần thiết, Sở Xây dựng chỉ định đơn vị có năng lực phù hợp thực hiện thẩm tra phương án thi công tầng hầm công trình.

g) Tổng hợp, báo cáo tình hình chất lượng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố về Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Xây dựng trước ngày 15 tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

h) Thực hiện quản lý nhà nước về công tác bảo trì công trình xây dựng các công trình được phân công quản lý.

i) Là đầu mối xem xét, đề cử công trình có chất lượng tham dự Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng và Giải thưởng công trình chất lượng cao theo quy định của Thông tư số 12/2013/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

k) Giám đốc Sở Xây dựng chỉ đạo Thanh tra Xây dựng tăng cường công tác kiểm tra và yêu cầu tạm dừng thi công, xử lý nghiêm các chủ đầu tư và các nhà thầu xây dựng vi phạm các quy định về đảm bảo an toàn, quản lý chất lượng công trình.

2. Các sở có quản lý công trình xây dựng chuyên ngành: Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Phân công quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng:

- Sở Giao thông vận tải: công trình giao thông kể cả công trình kè trên các tuyến sông có chức năng giao thông thủy, thoát nước được phân cấp quản lý; công trình hạ tầng kỹ thuật (ngoại trừ công trình nghĩa trang, công trình xử lý rác thải).

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (ngoại trừ kè trên các tuyến sông có chức năng giao thông thủy, thoát nước do Sở Giao thông vận tải quản lý).

- Sở Công Thương: công trình dầu khí, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp và các công trình công nghiệp chuyên ngành (ngoại trừ công trình sản xuất vật liệu xây dựng).

- Sở Tài nguyên và Môi trường: công trình xử lý chất thải rắn đô thị, xử lý chất thải rắn độc hại.

- Sở Thông tin và Truyền thông: công trình đường cáp truyền dẫn tín hiệu viễn thông.

b) Thực hiện thẩm tra thiết kế xây dựng công trình, kiểm tra công tác nghiệm thu công trình:

- Sở Giao thông vận tải: công trình cầu, hầm, đường bộ cấp III, cấp II; đường sắt, bến, ụ nâng tàu, cảng bến đường thủy, kè (ngoại trừ kè do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý); công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp nước; thoát nước; chiếu sáng công cộng; công viên cây xanh; bãi đỗ xe ô tô, xe máy ngầm hoặc nổi; cống, cáp, hào và tụy nen kỹ thuật).

Riêng công trình cầu, hầm, đường bộ, công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, chỉ thẩm tra thiết kế và kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình cấp II.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: công trình hồ chứa nước, đập ngăn nước, tràn xả lũ, cống lấy nước, kênh, đường ống kín dẫn nước, đường hầm thủy công, đê, kè (ngoại trừ kè do Sở Giao thông vận tải quản lý), trạm bơm và công trình thủy lợi khác.

- Sở Công Thương: công trình cấp II, III không phân biệt nguồn vốn thuộc các

loại: đường dây tải điện và trạm biến áp, nhà máy thủy điện, nhà máy nhiệt điện, nhà máy luyện kim, nhà máy sản xuất alumin và các công trình cấp II trở xuống không phân biệt nguồn vốn thuộc các loại: nhà máy lọc, hóa dầu, chế biến khí, các công trình nhà kho và tuyến đường ống dẫn xăng, dầu, khí hóa lỏng, nhà máy sản xuất và kho chứa hóa chất nguy hiểm, nhà máy sản xuất và kho chứa vật liệu nổ công nghiệp (ngoại trừ các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định đầu tư).

- Sở Tài nguyên và Môi trường: công trình xử lý chất thải rắn đô thị, xử lý chất thải rắn độc hại. Riêng công trình xử lý chất thải rắn đô thị thuộc nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, chỉ thẩm tra thiết kế xây dựng công trình, kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình cấp II.

- Sở Thông tin và Truyền thông: công trình đường cáp truyền dẫn tín hiệu viễn thông.

- Các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành có trách nhiệm mời Sở Xây dựng tham gia kiểm tra lần cuối công tác nghiệm thu các công trình do mình kiểm tra công tác nghiệm thu.

c) Chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn lao động trong thi công xây dựng các công trình chuyên ngành.

Cung cấp thông tin các nhà thầu vi phạm an toàn lao động trong thi công xây dựng cho Sở Xây dựng để đăng tải trên trang thông tin điện tử.

d) Gửi báo cáo tình hình chất lượng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành cho Sở Xây dựng trước ngày 15 tháng 11 hàng năm theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 Thông tư số 10/2013/TT-BXD của Bộ Xây dựng, để Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Xây dựng.

e) Thực hiện quản lý nhà nước về công tác bảo trì các công trình chuyên ngành được phân công quản lý.

g) Giới thiệu công trình chuyên ngành có chất lượng về Sở Xây dựng trước ngày 01 tháng 6 hàng năm để tổng hợp, giới thiệu tham dự Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng và Giải thưởng công trình chất lượng cao.

3. Ủy ban nhân dân quận, huyện:

a) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn theo các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 45 Nghị định số

15/2013/NĐ-CP của Chính phủ đối với các công trình do Ủy ban nhân dân quận, huyện hoặc Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn trực thuộc phê duyệt dự án đầu tư, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc cấp phép xây dựng.

b) Thực hiện thẩm tra thiết kế xây dựng công trình, kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình: nhà ở riêng lẻ từ 07 tầng trở lên hoặc nhà ở riêng lẻ có kết hợp văn phòng, thương mại - dịch vụ từ 07 tầng trở lên do Ủy ban nhân dân quận, huyện cấp giấy phép xây dựng; các công trình khác đã được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP của Chính phủ do Ủy ban nhân dân quận, huyện hoặc Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn phê duyệt dự án đầu tư, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

c) Phối hợp Sở Xây dựng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn lao động trong thi công xây dựng các công trình trên địa bàn. Cung cấp thông tin các nhà thầu vi phạm an toàn lao động trong thi công xây dựng cho Sở Xây dựng để đăng tải trên trang thông tin điện tử.

d) Báo cáo về tình hình chất lượng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn cho Sở Xây dựng trước ngày 15 tháng 11 hàng năm theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 Thông tư số 10/2013/TT-BXD của Bộ Xây dựng, để Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Xây dựng.

e) Theo dõi, đề xuất và phối hợp với Sở Xây dựng, các cơ quan, đơn vị quản lý nhà, chủ sở hữu, chủ quản lý sử dụng kiểm tra, thống kê tình trạng nhà công sở, nhà ở, các khu nhà tập thể, chung cư xuống cấp không đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

4. Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn:

a) Tiếp nhận thông báo khởi công của chủ đầu tư đối với các công trình xây dựng trên địa bàn.

b) Lập danh mục, theo dõi các công trình, dự án khởi công xây dựng trên địa bàn phường, xã, thị trấn. Định kỳ 03 tháng một lần báo cáo Ủy ban nhân dân quận, huyện để tổng hợp, theo dõi, kiểm tra.

c) Lập danh mục công trình xảy ra sự cố trên địa bàn, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân quận, huyện.

5. Các ban quản lý khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao:

a) Thực hiện công tác quản lý về chất lượng các công trình xây dựng trong địa giới quản lý theo nội dung quy định tại Điểm b, c, d, i, k Khoản 1 Điều 45 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP của Chính phủ đối với những công trình do các ban phê duyệt dự án đầu tư, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc cấp giấy phép xây dựng.

b) Thực hiện thẩm tra thiết kế xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình đã được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP của Chính phủ do các ban phê duyệt dự án đầu tư, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc cấp giấy phép xây dựng.

c) Có trách nhiệm phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn lao động trong thi công xây dựng các công trình trong địa giới quản lý.

Cung cấp thông tin các nhà thầu vi phạm an toàn lao động trong thi công xây dựng cho Sở Xây dựng để đăng tải trên trang thông tin điện tử.

d) Báo cáo tình hình chất lượng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng cho Sở Xây dựng trước ngày 15 tháng 11 hàng năm theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 Thông tư số 10/2013/TT-BXD của Bộ Xây dựng, để Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Xây dựng.

6. Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này.

Chỉ thị này có hiệu lực sau mười (10) ngày, kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2014/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2014

CHỈ THỊ

Về thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo năm học 2014 - 2015 tại Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Chỉ thị số 3008/CT-BGDĐT ngày 18 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên nghiệp năm học 2014 - 2015;

Trên cơ sở phát huy những thành tích đã đạt được; đồng thời nhằm huy động sức mạnh tổng hợp và nguồn lực toàn xã hội cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu các sở, ban, ngành Thành phố và chính quyền các địa phương phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể Thành phố, các tổ chức xã hội tập trung thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm năm học 2014 - 2015 sau đây:

1. Về công tác quản lý giáo dục và đào tạo

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thành ủy về xây dựng các mô hình thí điểm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần 8 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Tiếp tục thực hiện phân cấp quản lý giáo dục giao quyền tự chủ cho các đơn vị theo quy định của Chính phủ; tăng cường công tác quản lý nhà nước về giáo dục đối với các loại hình giáo dục, các cơ sở giáo dục ngoài công lập, giáo dục có yếu tố nước ngoài.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện việc công khai đối với các cơ sở giáo dục theo quy định tại Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; giám sát chặt quản lý thu - chi tại các cơ sở giáo dục, xử lý nghiêm các vi phạm.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quyết định số 1928/QĐ-TTg ngày 20 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường”; đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường một cách toàn diện.

- Tăng cường quản lý nhà nước về công tác thanh tra giáo dục. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác quản lý giáo dục và việc thực hiện nhiệm vụ tại các cơ sở giáo dục đào tạo. Đổi mới công tác thanh tra giáo dục theo định hướng từ thanh tra chuyên môn sang thanh tra công tác quản lý và trách nhiệm người đứng đầu đơn vị; tăng quyền tự chủ cho đơn vị trong công tác kiểm tra nội bộ trường học và hoạt động kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính; nghiêm túc thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí; thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn Thành phố. Kiên quyết xử lý nghiêm khắc các trường hợp dạy thêm không đúng quy định.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý. Triển khai đường truyền internet miễn phí cho 100% các đơn vị giáo dục trên địa bàn Thành phố. Thí điểm triển khai phần mềm quản lý nhà trường trong các trường học, cơ quan quản lý giáo dục từ cấp quận, huyện đến Thành phố.

2. Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo

2.1. Nhiệm vụ chung của các cấp học

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Bộ Chính trị; các phong trào thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Ủy ban nhân dân Thành phố gắn với đặc thù của ngành góp phần nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Tuyên truyền, phát huy truyền thống hiếu học, lao động sáng tạo của người Việt Nam. Nhân rộng các tấm gương điển hình trong đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và học sinh, sinh viên, học viên.

- Đẩy mạnh công tác xây dựng cơ sở vật chất trường lớp; trang thiết bị hiện đại phục vụ học tập và giảng dạy. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các trường mầm non, nhất là ở các khu chế xuất, khu công nghiệp.

- Ủy ban nhân dân các quận, huyện phối hợp các sở, ban, ngành trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết mạng lưới trường học trên địa bàn Thành phố phù hợp tình hình mới, đảm bảo sự phát triển của ngành đến năm 2020.

- Duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập bậc trung học. Đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh sau trung học và công tác xóa mù chữ cho người lớn (đặc biệt chú trọng đối tượng sau 35 tuổi); đa dạng hóa phương thức học tập đáp ứng nhu cầu nhân lực, tạo cơ hội học tập suốt đời cho người dân.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục ngoại khóa, lồng ghép, tích hợp các môn xã hội, tăng thời lượng học sinh học tập, tìm hiểu ở môi trường thiên nhiên, địa danh lịch sử, văn hóa Thành phố; gắn chặt lý thuyết bài giảng với thực hành, ứng dụng thực tiễn tại địa phương.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục kỹ năng sống, công tác giáo dục thể chất, chăm sóc sức khỏe cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác quản lý, phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên. Tiếp tục đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; lựa chọn nội dung, hình thức phù hợp với lứa tuổi và điều kiện thực tế.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy và học tập. Chú trọng hướng dẫn học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu; tăng cường tổ chức cho học sinh học tập, nghiên cứu, làm việc theo nhóm; khuyến khích, hướng dẫn và tạo điều kiện để học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng các kiến thức đã học ứng dụng trong thực tế.

- Triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ giáo dục mầm non Thành phố”.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp Thành phố.

- Đổi mới công tác tuyển dụng, công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, đảm bảo đáp ứng nhu cầu đổi mới nhà trường theo hướng tiên tiến, hiện đại, hội nhập khu vực và quốc tế.

- Tăng cường công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

2.2. Giáo dục mầm non

- Tăng cường công tác quản lý các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, nhất là các nhóm trẻ, mẫu giáo độc lập. Thực hiện lộ trình để đảm bảo tỷ lệ trẻ mầm non học công lập và ngoài công lập theo đề án của Thành phố.

- Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non nhằm đảm bảo cho trẻ phát triển tốt hơn, đồng thời giảm tải lao động cho giáo viên.

- Sử dụng bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi vào hỗ trợ thực hiện chương trình giáo dục, chuẩn bị tốt cho trẻ vào học lớp Một.

- Duy trì việc đảm bảo chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và an toàn tuyệt đối cho trẻ. Tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường và tỷ lệ trẻ học bán trú.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch “Chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non từ 6 tháng đến 18 tháng tuổi trên địa bàn Thành phố từ năm 2014 đến 2020”.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

- Đẩy mạnh công tác xây dựng, kiểm tra công nhận trường đạt chuẩn quốc gia. Nâng cao chất lượng các trường mầm non ngoài thành trong chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng trường mầm non tiên tiến hội nhập theo tiêu chí đã được Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

- Chỉ đạo thực hiện điều chỉnh các nội dung giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương.

2.3. Giáo dục phổ thông

a) Giáo dục Tiểu học

- Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, đảm bảo an toàn trường học. Thực hiện quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về tiêu chí Trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế.

- Tiếp tục giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh theo “Năm điều Bác Hồ dạy”, “Thư Bác Hồ gửi học sinh” thông qua các môn học, các hoạt động giáo dục ngoài giờ, xây dựng quy tắc ứng xử văn minh - thân thiện.

- Thực hiện đúng quy định về thời lượng dạy học; tăng cường các hoạt động ngoại khóa một cách linh hoạt, sáng tạo, hấp dẫn và theo khả năng, nhu cầu học sinh để phát triển trong thời kỳ hội nhập. Tiếp tục đưa giáo dục văn hóa truyền thống vào

nhà trường như trò chơi dân gian, âm nhạc dân tộc, các hoạt động thể dục thể thao gắn với bản sắc dân tộc.

- Tiếp tục thực hiện việc giao quyền chủ động cho nhà trường. Thực hiện đúng chương trình giáo dục phổ thông, dạy theo chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học với nội dung đã điều chỉnh. Tổ chức dạy tích hợp theo quy định một cách hợp lý, nhẹ nhàng, không gây áp lực cho học sinh.

- Thúc đẩy tiến độ thực hiện Đề án “Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và giáo dục chuyên nghiệp”. Khuyến khích học sinh tiếp cận các chuẩn tiếng Anh quốc tế.

- Đảm bảo chất lượng phổ cập đúng độ tuổi mức độ 1 và phần đầu từng bước lên mức độ 2. Đẩy mạnh xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, thực hiện đúng quy định việc đánh giá, công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và tăng tỉ lệ học sinh học 2 buổi/ngày.

- Chỉ đạo và kiểm tra nghiêm túc việc đánh giá kết quả học tập, việc nghiệm thu và bàn giao chất lượng học sinh từ khối lớp dưới lên lớp trên. Tiếp tục thực hiện việc đánh giá không cho điểm đối với học sinh lớp Một.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, chăm sóc sức khỏe học sinh.

b) Giáo dục Trung học

- Thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp điều kiện thực tế địa phương; rà soát, đánh giá thường xuyên chương trình, sách giáo khoa, đảm bảo nội dung dạy học đạt yêu cầu cơ bản, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Tăng cường các giải pháp để tiếp tục giảm tỷ lệ học sinh yếu kém và học sinh bỏ học, tăng tỷ lệ học sinh khá, giỏi. Tập trung chỉ đạo đổi mới kiểm tra đánh giá, đổi mới phương pháp dạy học; dạy học phân hóa trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông.

- Chỉ đạo và tổ chức các kỳ thi an toàn, nghiêm túc, đảm bảo cho kết quả thi thực sự khách quan, phản ánh đúng chất lượng dạy và học, tác động tích cực đến việc dạy và học, thực hiện các mục tiêu giáo dục. Nghiên cứu và triển khai các chương trình đánh giá học sinh quốc tế PISA, PASEC.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển hệ thống trường trung học phổ thông chuyên giai đoạn 2010 - 2020. Triển khai các dự án, đề án về đổi mới phương pháp dạy học; hướng

dẫn và thu hút nhiều học sinh trung học phổ thông nghiên cứu, sáng tạo khoa học - công nghệ; mở rộng diện học sinh được học 2 buổi/ngày.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy và học các môn học khác. Đổi mới nội dung dạy và học môn tin học ở các cấp, bậc học theo hướng hiện đại, thiết thực và trên nền mã nguồn mở. Triển khai chương trình tin học ứng dụng theo mô đun kiến thức. Quy định chuẩn kiến thức về công nghệ thông tin đối với giáo viên và học sinh.

2.4. Giáo dục thường xuyên

- Chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa việc học tập suốt đời; tiếp tục triển khai hoạt động để thực hiện các mục tiêu xây dựng xã hội học tập ở địa phương; củng cố mô hình hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên và trung tâm học tập cộng đồng theo hướng một cơ sở thực hiện nhiều nhiệm vụ; thí điểm, tổng kết đánh giá nhân rộng mô hình giáo dục thường xuyên cấp huyện và trung tâm học tập cộng đồng hoạt động có hiệu quả; tăng cường nền nếp, kỷ cương, chất lượng hoạt động của các trung tâm ngoại ngữ, tin học.

- Tiếp tục chỉ đạo việc dạy văn hóa kết hợp với dạy nghề tại trung tâm giáo dục thường xuyên; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá theo chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông; cấp trung học cơ sở và các biện pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng dạy học; hướng dẫn các trung tâm giáo dục thường xuyên tổ chức ôn tập các lớp cuối cấp.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020” trên địa bàn Thành phố; thực hiện “Đề án xóa mù chữ đến năm 2020”, nâng cao tỉ lệ người biết chữ trong độ tuổi lao động. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ; chương trình giáo dục thường xuyên đáp ứng yêu cầu người học. Từng bước triển khai thực hiện đề án “Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động các trung tâm giáo dục thường xuyên giai đoạn 2010 - 2020”.

- Thực hiện tốt chế độ bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các cơ sở bổ túc văn hóa, văn hóa ngoài giờ và trung tâm học tập cộng đồng. Thực hiện đánh giá Giám đốc trung tâm giáo dục thường xuyên theo chuẩn; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý.

- Huy động mọi nguồn lực để tăng cường đầu tư, nâng cấp và xây mới các trung tâm giáo dục thường xuyên. Tập trung xây dựng mô hình trung tâm giáo dục thường xuyên tiên tiến. Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hóa đầu tư trang thiết bị cho các cơ sở văn hóa ngoài giờ, trung tâm học tập cộng đồng để người học được tiếp cận với chương trình, phương pháp và trang thiết bị, điều kiện dạy học tiên tiến.

2.5. Giáo dục chuyên nghiệp

- Tiếp tục chỉ đạo các trường chuyên nghiệp rà soát, điều chỉnh, bổ sung nội dung chuẩn đầu ra đối với từng ngành, từng chương trình đào tạo cụ thể.

- Tiếp tục mở rộng quy mô; đa dạng hóa các ngành nghề đào tạo, các hình thức đào tạo, các hệ đào tạo và các loại hình trường trung cấp chuyên nghiệp.

- Đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu xã hội giai đoạn 2011 - 2015; gắn kết đào tạo với nhu cầu của doanh nghiệp.

- Xây dựng Dự án Quy hoạch phát triển hệ thống các trường chuyên nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 - 2020 và định hướng đến năm 2030; chủ động liên kết đào tạo và hợp tác quốc tế trong giáo dục nghề nghiệp.

- Trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt và triển khai thực hiện Đề án phân luồng học sinh sau trung học.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ khoa học - công nghệ, doanh nhân và lao động kỹ thuật; đầu tư mạnh mẽ phát triển hệ thống giáo dục chuyên nghiệp, đảm bảo cân đối giữa đào tạo và sử dụng, nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo, đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao các ngành, lĩnh vực trọng điểm.

3. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Thực hiện quy hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục của Thành phố.

- Triển khai có hiệu quả bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp của đội ngũ theo yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Đào tạo giáo viên giáo dục quốc phòng - an ninh cho các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề giai đoạn 2010 - 2016”.

- Triển khai kế hoạch “Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non giai đoạn 2014 - 2015 và định hướng đến năm 2020” và kế hoạch “Thực hiện chính sách đầu tư, chế độ hỗ trợ đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuộc ngành học mầm non trên địa bàn Thành phố” thuộc Đề án “Hỗ trợ giáo dục mầm non Thành phố” đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên Thành phố, đảm bảo cung cấp đủ số lượng giáo viên các cấp (đặc biệt giáo viên mầm non và tiểu học), bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, trình độ ngoại ngữ, tin học và bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên các cấp.

- Tiếp tục đổi mới công tác tuyển dụng, đánh giá, sử dụng và bổ nhiệm nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố các chính sách cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên Thành phố.

- Tạo điều kiện để các nhà giáo, chuyên gia nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giảng dạy tại các trường học trên địa bàn Thành phố.

4. Tăng nguồn lực đầu tư và đổi mới cơ chế tài chính giáo dục

- Hoàn thiện và triển khai thực hiện hiệu quả quy hoạch hệ thống trường lớp trên địa bàn theo hướng đa dạng hóa hệ thống các loại hình giáo dục, bảo đảm nhu cầu học tập ở tất cả các cấp học, bậc học, ngành học. Đảm bảo phần đầu đến năm 2015 đạt diện tích bình quân 6 - 8 m²/học sinh và đến năm 2020 đạt 8 - 10 m²/học sinh.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác kế hoạch, tài chính; tăng cường cơ sở vật chất trường lớp, đầu tư trang thiết bị hiện đại, đảm bảo đủ chỗ học đạt chuẩn cho học sinh Thành phố.

- Tăng cường các giải pháp về chính sách xã hội trong giáo dục và đào tạo nhằm đảm bảo 100% học sinh thuộc diện gia đình khó khăn có điều kiện đến trường; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên ngành giáo dục và đào tạo.

- Tăng cường xã hội hóa trong giáo dục và đào tạo, huy động mọi nguồn lực đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo.

- Xây dựng Dự án quy hoạch phát triển ngành giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 - 2020 và định hướng đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này. Đề nghị các Cấp ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể Thành phố quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ năm học 2014 - 2015./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hứa Ngọc Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 6****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2014/QĐ-UBND

*Quận 6, ngày 27 tháng 8 năm 2014***QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Nghị định
số 56/2012/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ
giữa Ủy ban nhân dân quận 6 với Hội Liên hiệp Phụ nữ quận 6**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bình đẳng giới ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định trách nhiệm của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 53/2013/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ giữa Ủy ban nhân dân thành phố với Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ quận 6 (tại Tờ trình số 603/TTr-NV ngày 19 tháng 8 năm 2014) và ý kiến thẩm định của Phòng Tư pháp quận 6 (tại Công văn số 212/TP ngày 06 tháng 8 năm 2014),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện Nghị

định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ giữa Ủy ban nhân dân quận 6 với Hội Liên hiệp Phụ nữ quận 6.

Điều 2. Giao Thủ trưởng các phòng, ban, ngành quận phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ quận triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định trách nhiệm của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý nhà nước và quy định tại Quyết định này.

Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân 14 phường chỉ đạo việc xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ trên địa bàn phường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận 6, Trưởng phòng Nội vụ quận 6, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ quận 6, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 14 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Thành Luông

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP
ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ
giữa Ủy ban nhân dân quận 6 với Hội Liên hiệp Phụ nữ quận 6
(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân quận 6)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định mối quan hệ công tác phối hợp giữa Ủy ban nhân dân quận và các phòng, ban, ngành quận với Hội Liên hiệp Phụ nữ quận trong việc bảo đảm cho Hội Liên hiệp Phụ nữ quận tham gia quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Mối quan hệ công tác giữa Ủy ban nhân dân quận và các phòng, ban, ngành quận với Hội Liên hiệp Phụ nữ quận là mối quan hệ phối hợp trên nguyên tắc tạo điều kiện để cùng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi cơ quan theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân quận và các phòng, ban, ngành quận tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế, kinh phí, phương tiện để Hội Liên hiệp Phụ nữ quận tham gia quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện các hoạt động có liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới trên địa bàn quận.

Điều 3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận

1. Mời Hội Liên hiệp Phụ nữ quận:

a) Tham gia thảo luận hoặc gửi dự thảo văn bản để Hội Liên hiệp Phụ nữ quận góp ý kiến khi xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, trật tự an toàn xã hội tại quận liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới theo quy định của pháp luật;

b) Tham gia với Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật quận tổ chức

tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với các đối tượng phụ nữ; trẻ em và vấn đề bình đẳng giới;

c) Tham gia là thành viên chính thức trong các tổ chức phối hợp liên ngành (Ban Chỉ đạo, Hội đồng, Ban,...) liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới trên các lĩnh vực;

d) Tham gia các Đoàn kiểm tra, giám sát của quận về những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, trẻ em, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ quận tổ chức các cuộc họp, đối thoại với cán bộ, hội viên phụ nữ để thu thập ý kiến về tình hình thực hiện chủ trương, luật pháp, chính sách; nghiên cứu, xem xét và xử lý các hành vi vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, trẻ em và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ quận về cơ chế, chính sách, hỗ trợ kinh phí, điều kiện và phương tiện làm việc, các hoạt động gây quỹ Hội, dịch vụ, hỗ trợ phụ nữ giải quyết những vấn đề xã hội liên quan đến sự tiến bộ và bình đẳng của phụ nữ phù hợp với luật pháp, chính sách của Nhà nước.

4. Chỉ đạo các tổ chức phối hợp liên ngành (Ban Chỉ đạo, Hội đồng, Ban,...) và các phòng, ban, ngành quận tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định 56/2012/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn quận và Quy chế phối hợp này.

Điều 4. Trách nhiệm của các phòng, ban, ngành quận

1. Mời Hội Liên hiệp Phụ nữ quận:

a) Tham gia xây dựng cơ chế, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, đề án, dự án liên quan đến quyền, lợi ích của phụ nữ, trẻ em; các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội thuộc chức năng quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Tham gia các hoạt động trợ giúp pháp lý liên quan đến phụ nữ, trẻ em và vấn đề bình đẳng giới do phòng, ban, ngành tổ chức;

c) Tham gia các Đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về phụ nữ, trẻ em, phòng, chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới trong các lĩnh vực có liên quan.

2. Tạo điều kiện để Hội Liên hiệp Phụ nữ quận tham gia quản lý nhà nước và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều 29, 30 của Luật Bình đẳng giới và Điều 33, 34 của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

3. Ngoài quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, Thủ trưởng các đơn vị Lực lượng Vũ trang quận (Công an quận, Phòng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, Ban Chỉ huy quân sự quận) có chế độ hỗ trợ về kinh phí, điều kiện và phương tiện làm việc, các hoạt động gây quỹ, hỗ trợ nữ cán bộ, công chức cơ quan, đơn vị giải quyết những vấn đề xã hội liên quan đến sự tiến bộ và bình đẳng của phụ nữ phù hợp với luật pháp, chính sách của Nhà nước.

4. Ngoài các nội dung quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành liên quan đến phong trào phụ nữ và hoạt động Hội quận tạo điều kiện thuận lợi để Hội Liên hiệp Phụ nữ quận tham gia quản lý nhà nước trong việc triển khai, thực hiện các chương trình, đề án, dự án liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, trẻ em; các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội thuộc chức năng quản lý của các phòng, ban, ngành theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

a) Phòng Văn hóa và Thông tin quận:

- Chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ quận triển khai, thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn 2030; Chương trình phối hợp về việc đẩy mạnh công tác vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững giai đoạn 2012 - 2015; tuyên truyền thực hiện phong trào thể dục thể thao “Mỗi hội viên chọn 1 môn thể thao thích hợp”; lồng ghép tuyên truyền 6 tiêu chí xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước với các tiêu chuẩn Gia đình văn hóa và các danh hiệu văn hóa của khu dân cư trên địa bàn quận;

- Tăng cường phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ quận chỉ đạo các phương tiện thông tin đại chúng tăng cường chất lượng, nội dung tin, bài về phong trào phụ nữ và hoạt động Hội quận, giáo dục giá trị truyền thống của phụ nữ Việt Nam, nêu gương người tốt, việc tốt; phê phán những biểu hiện phân biệt đối xử với phụ nữ; phòng chống bạo hành gia đình, bình đẳng giới; chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Tiểu Đề án 3, Đề án 343 của Chính phủ về “Tuyên truyền, giáo dục phẩm chất đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” và Đề án 704 “Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi dạy con tốt”, trong cơ quan đơn vị các phương tiện thông tin đại chúng, tuần tin của quận.

b) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Tăng cường phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ quận triển khai, thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2010 - 2020; thực hiện bình

đăng giới trên các lĩnh vực lao động, việc làm; thực hiện có hiệu quả Đề án “Hỗ trợ phụ nữ học nghề, tạo việc làm giai đoạn 2010 - 2015”; Chương trình liên tịch triển khai nhân rộng mô hình “Hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người hoàn lương và phụ nữ bị buôn bán” trên địa bàn quận giai đoạn 2011 - 2015; Đề án 343 của Chính phủ về “Tuyên truyền, giáo dục phẩm chất đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” và Đề án 704 “Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi dạy con tốt”.

c) Phòng Giáo dục và Đào tạo: Tăng cường phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ quận triển khai thực hiện có hiệu quả Tiểu Đề án 2, Đề án 343 của Chính phủ về “Tuyên truyền, giáo dục phẩm chất đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” trong hệ thống các trường học (giai đoạn 2010 - 2015); Đề án 704 của Chính phủ về “Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi dạy con tốt” gắn với cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”;

d) Phòng Y tế: Tăng cường phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ quận tổ chức các hoạt động truyền thông lồng ghép các Chương trình mục tiêu quốc gia về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; dinh dưỡng; an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng, chống HIV/AIDS; triển khai thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Phụ nữ cả nước thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm vì sức khỏe gia đình và cộng đồng”.

đ) Phòng Tư pháp: Triển khai và thực hiện kế hoạch phối hợp giữa Phòng Tư pháp và Hội Liên hiệp Phụ nữ quận về việc đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ, hòa giải ở cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật giai đoạn 2013 - 2017 trên địa bàn quận; hỗ trợ tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động liên quan đến công tác phổ biến giáo dục pháp luật hàng năm;

e) Phòng Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ quận triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình liên tịch về Phát huy vai trò Phụ nữ trong tham gia bảo vệ môi trường, phục vụ phát triển bền vững giai đoạn 2012 - 2016;

f) Phòng Kinh tế: Chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ quận triển khai, thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, phong trào “Người kinh doanh mới” trong tiểu thương; tăng số lượng Cửa hàng liên kết Hội Phụ nữ - Co.op tham gia có hiệu quả Chương trình bình ổn thị trường của quận hàng năm; tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng kinh doanh cho tiểu thương;

g) Công an quận: Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ quận triển khai, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết liên tịch 01/NQLT-BCA-HLHPNVN về “quản lý, giáo dục con em trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội” và các chương trình khác nhằm góp phần đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn quận.

h) Ban Chỉ huy quân sự quận: Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ quận đẩy mạnh Chương trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh và thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội, tăng cường các hoạt động kết nghĩa, thăm hỏi các đơn vị quân đội tại địa phương; thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp hoạt động.

i) Phòng Tài chính - Kế hoạch: Bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện các kế hoạch, chương trình, đề án, các đề xuất liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, trẻ em được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, tổ chức.

5. Các cơ quan, tổ chức được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ cụ thể quy định trong Quy chế phối hợp này có trách nhiệm lập dự toán kinh phí, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch quận tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách hàng năm theo quy định.

Điều 5. Trách nhiệm của Phòng Nội vụ, Hội Liên hiệp Phụ nữ quận

1. Trách nhiệm của Phòng Nội vụ:

a) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các phòng, ban, ngành quận và Ủy ban nhân dân 14 phường thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 3, 4 Nghị định 56/2012/NĐ-CP của Chính phủ;

b) Chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ quận kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị định 56/2012/NĐ-CP của Chính phủ tại các phòng, ban, ngành quận và Ủy ban nhân dân 14 phường.

2. Trách nhiệm của Hội Liên hiệp Phụ nữ quận:

a) Cử đại diện tham gia các hoạt động quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật;

b) Chủ động, nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị các biện pháp, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, trẻ em, gia đình và bình đẳng giới; cung cấp kịp thời các thông tin liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới;

c) Phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban ngành quận và Ủy ban nhân dân phường trong việc thực hiện trách nhiệm theo quy định của pháp luật về bình đẳng giới;

d) Thực hiện các quy định của pháp luật về quyền và trách nhiệm của các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;

đ) Hướng dẫn, hỗ trợ các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ trên địa bàn quận thực hiện có hiệu quả Nghị định số 56/2012/NĐ-CP của Chính phủ; tăng cường giám sát và phản biện xã hội đối với việc xây dựng và thực hiện các chính sách liên quan đến phụ nữ và trẻ em; chủ động phối hợp với các cấp chính quyền, ban, ngành, đoàn thể, địa phương phát hiện và giải quyết các nguyên nhân dẫn đến bạo lực gia đình, ly hôn, ly thân, buôn bán phụ nữ và trẻ em, hôn nhân có yếu tố nước ngoài thiếu lành mạnh, xâm hại tình dục trẻ em, bất bình đẳng giới;

e) Tuyên truyền, giáo dục, vận động cán bộ, hội viên, phụ nữ chấp hành và thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hưởng ứng các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân quận phát động;

g) Vận động phụ nữ phấn đấu vượt mọi khó khăn, cải thiện kinh tế gia đình, góp phần tích cực trong thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, chương trình giảm nghèo, tặng hộ khá quận, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của quận, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân;

h) Tham gia xây dựng Kế hoạch đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho hệ thống chính trị của quận giai đoạn 2011 - 2015, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cán bộ Hội về quản lý nhà nước, kiến thức pháp luật, chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao trình độ, năng lực về mọi mặt, phát huy tốt vai trò tham mưu của tổ chức Hội.

Điều 6. Chế độ làm việc giữa Ủy ban nhân dân quận và Hội Liên hiệp Phụ nữ quận

1. Định kỳ 6 tháng, lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận làm việc với Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ quận để kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện chế độ, chính sách và những kiến nghị, đề xuất về các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, trẻ em và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật; đồng thời thảo luận và xây dựng kế hoạch phối hợp cho các hoạt động trong năm tiếp theo.

2. Định kỳ làm việc giữa Ủy ban nhân dân quận và Hội Liên hiệp Phụ nữ quận về tình hình thực hiện nội dung phối hợp hàng năm, gồm các nội dung cụ thể:

a) Hội Liên hiệp Phụ nữ quận báo cáo với Ủy ban nhân dân quận tình hình hoạt động Hội và phong trào phụ nữ quận; tâm tư, nguyện vọng, dư luận của các tầng lớp phụ nữ qua việc triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Kiểm điểm việc thực hiện quy chế và Kế hoạch phối hợp hàng năm giữa Ủy ban nhân dân quận và Hội Liên hiệp Phụ nữ quận;

c) Ủy ban nhân dân quận thông báo tình hình kinh tế - xã hội của quận và giải quyết những kiến nghị do Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ quận đề xuất.

3. Chế độ báo cáo:

Hàng năm, Ủy ban nhân dân quận tổng hợp, đánh giá việc thực hiện Nghị định trong toàn quận và báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Thành Luông

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 7****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2014/QĐ-UBND

Quận 7, ngày 25 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Đội Quản lý trật tự đô thị quận 7****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 179/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 171/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;

Căn cứ Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình;

Căn cứ Quyết định số 55/2013/QĐ-UBND ngày 6 tháng 12 năm 2013 của Ủy

ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của Đội quản lý trật tự đô thị quận - huyện;

Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân quận 7 về thành lập Đội Quản lý trật tự đô thị quận 7;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại tờ trình số 838 ngày 19 tháng 8 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận 7.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Tài chính Kế hoạch chịu trách nhiệm hướng dẫn Phòng Quản lý đô thị sử dụng nguồn kinh phí hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị; kịp thời báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân quận xem xét, giải quyết các vướng mắc về quản lý tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực liên quan.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tài chính Kế hoạch, Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Đội Trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Trọng Hiếu

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của

Đội Quản lý trật tự đô thị quận 7

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân quận 7)*

Chương I

VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Đội Quản lý trật tự đô thị quận 7 do Ủy ban nhân dân quận 7 thành lập nhằm giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, tổ chức thi hành các quyết định hành chính và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giao.

2. Đội Quản lý trật tự đô thị quận 7 trực thuộc Phòng Quản lý đô thị quận 7; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Trưởng Phòng Quản lý đô thị quận, đồng thời chịu sự hướng dẫn kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các Sở - ngành liên quan.

3. Đội Quản lý trật tự đô thị quận sử dụng con dấu và tài khoản của Phòng Quản lý đô thị quận để hoạt động, được trang bị phương tiện làm việc cần thiết theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Đội Quản lý trật tự đô thị quận 7 có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực quản lý trật tự đô thị và kiểm tra việc chấp hành pháp luật trên các

lĩnh vực quản lý trật tự đô thị, vệ sinh môi trường trên địa bàn, tham mưu Trưởng Phòng Quản lý đô thị trình Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận phê duyệt và tổ chức thực hiện;

2. Tham mưu Trưởng Phòng Quản lý đô thị trình Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận kế hoạch tổ chức kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu tổ chức, cá nhân đình chỉ ngay các hành vi vi phạm trong lĩnh vực: Trật tự lòng lề đường, nơi công cộng và vệ sinh môi trường.

3. Tham mưu Trưởng Phòng Quản lý đô thị trình Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận việc thực hiện các quyết định hành chính và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế đối với tổ chức, cá nhân vi phạm không tự giác chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực: Trật tự lòng lề đường, nơi công cộng và vệ sinh môi trường.

4. Tham mưu, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giải quyết khiếu nại, tố cáo trong các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Đội.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giao cụ thể bằng văn bản.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Đội Quản lý trật tự đô thị quận có Đội trưởng, không quá hai Đội phó và các thành viên.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Đội trưởng, Đội phó do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị do Phó Trưởng phòng Quản lý đô thị kiêm nhiệm.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội trưởng:

a) Chi đạo, điều hành và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng Quản lý đô thị và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Đội.

b) Thực hiện nhiệm vụ theo Điều 2 của quy chế này.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội phó:

a) Chịu trách nhiệm trước Đội trưởng và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Đội.

b) Đội phó có nhiệm vụ giúp Đội trưởng thực hiện, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Quy chế này và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Đội trưởng.

6. Nhiệm vụ của các thành viên:

a) Chấp hành quy chế tổ chức và hoạt động của Đội, sự phân công của Đội trưởng, Đội phó phụ trách.

b) Kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực hoạt động của Đội và chuyển Đội trưởng xử lý theo quy định.

7. Tổ Quản lý trật tự đô thị Phường:

a) Chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường theo chức năng nhiệm vụ tại quy chế này, đồng thời chịu sự điều động, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng Quản lý đô thị - Đội Quản lý trật tự đô thị.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Tổ Quản lý trật tự đô thị Phường.

c) Tham gia sinh hoạt Đảng - đoàn thể tại Ủy ban nhân dân phường nơi công tác.

Điều 4. Công tác điều động, luân chuyển và hoán đổi nhân sự

Khi có yêu cầu điều động, luân chuyển và hoán đổi nhân viên hợp đồng và Cộng tác viên giữa Đội Quản lý trật tự đô thị với Tổ Quản lý trật tự đô thị Phường và giữa các tổ trật tự đô thị 10 Phường, Trưởng phòng Quản lý đô thị, Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị có văn bản trao đổi, thống nhất với phòng Nội vụ quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường. Nếu không nhất trí thì xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định.

Điều 5. Biên chế

1. Biên chế Đội Quản lý trật tự đô thị quận thuộc chỉ tiêu biên chế của Phòng Quản lý đô thị theo quyết định giao chỉ tiêu biên chế hàng năm.

2. Số lượng cộng tác viên của Đội và Tổ trật tự đô thị Phường do Chủ tịch UBND quận quyết định dựa vào tình hình thực tế trên địa bàn của quận.

Chương IV

CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH, TIỀN LƯƠNG, CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

Điều 6. Chế độ chính sách, tiền lương

1. Đối với công chức, hợp đồng tạm tuyển hiện đang hưởng lương ngạch, bậc công chức hành chính tiếp tục hưởng theo quy định.

2. Đối với cộng tác viên: Thực hiện hợp đồng lao động khoán việc theo quy định của Bộ luật Lao động, mức lương khoán theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 7. Chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo

1. Mức phụ cấp chức vụ như sau:

- Đội trưởng hưởng hệ số: 0,25.

- Đội phó hưởng hệ số: 0,20.

2. Trường hợp đã giữ chức vụ theo thời hạn được bổ nhiệm trước khi sắp xếp Đội Quản lý trật tự đô thị quận còn dưới 6 tháng, thì được hưởng bảo lưu phụ cấp chức vụ cũ đủ 6 tháng; trường hợp trên 6 tháng thì bảo lưu mức phụ cấp chức vụ đến hết thời hạn đã được bổ nhiệm.

3. Kinh phí giải quyết bảo lưu phụ cấp chức vụ đối với các chức danh trên do ngân sách nhà nước cấp.

Điều 8. Trang phục

1. Trợ cấp trang phục: Mỗi năm trợ cấp 02 bộ.

2. Trang phục:

- Áo màu xanh da trời nhạt, có cầu vai, 2 túi có nắp và khuy cài.

- Nón, quần màu xanh đậm.

- Thẻ đeo có dán ảnh (tương tự thẻ cán bộ, công chức).

Điều 9. Nguồn kinh phí

1. Thực hiện nguồn kinh phí được giao theo quy định.

2. Trích từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch UBND quận quyết định.

Chương V

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 10. Chế độ làm việc, hội họp, báo cáo

1. Chế độ làm việc:

a) Đội Quản lý trật tự đô thị quận thực hiện thời gian làm việc theo quy định của bộ Luật lao động (ngày làm 8 giờ) và làm ngoài giờ do đặc thù của công việc.

b) Thành viên Đội Quản lý trật tự đô thị chấp hành theo sự phân công và hoàn thành đúng tiến độ được giao; mặc trang phục theo quy định, có bảng tên đặt tại bàn làm việc đồng thời phải đeo thẻ thành viên khi thi hành nhiệm vụ.

2. Chế độ hội họp, báo cáo:

a) Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị quận hàng tuần tổ chức họp Đội để kiểm tra, đánh giá, nhận xét thực hiện công việc tuần qua và triển khai nhiệm vụ tuần tới. Hàng tháng tổ chức giao ban với Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân phường (Phụ trách Kinh tế - đô thị) để trao đổi tình hình thực hiện nhiệm vụ, kinh nghiệm công tác và phổ biến các chủ trương, kế hoạch, biện pháp mới của Ủy ban nhân dân quận nhằm nâng cao kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

b) Đội trưởng có quyền tổ chức họp Đội đột xuất để triển khai các công việc theo yêu cầu của Trưởng Phòng Quản lý đô thị.

c) Hàng tuần, tháng, quý và năm, Đội tổng hợp tình hình hoạt động của Đội trình Trưởng phòng Quản lý đô thị báo cáo UBND quận.

Điều 11. Mối quan hệ công tác

Đội Quản lý trật tự đô thị quận có mối quan hệ công tác như sau:

1. Đối với Ủy ban nhân dân quận:

Đội Quản lý trật tự đô thị quận 7 trực thuộc Phòng Quản lý đô thị quận 7; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Trưởng Phòng Quản lý đô thị quận. Trưởng phòng Quản lý đô thị quận 7 chịu trách nhiệm trực tiếp về toàn bộ hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị trước Chủ tịch UBND quận và pháp luật.

2. Đối với Đội Thanh tra địa bàn quận 7:

Phối hợp thi hành cưỡng chế các công trình xây dựng vi phạm trên địa bàn theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận.

3. Đối với Đội Thanh tra Giao thông 6 thuộc Sở Giao thông vận tải:

Phối hợp trong việc tuần tra, kiểm tra, xử lý trong lĩnh vực trật tự đô thị trên địa bàn quận 7

4. Đối với Phòng Tài nguyên và Môi trường:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Đội khi phát hiện tình hình sai phạm thuộc lĩnh vực Tài nguyên và môi trường thì thông báo cho Phòng Tài nguyên và Môi trường được biết và xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Đối với Công an quận:

a) Đội Quản lý trật tự đô thị quận phối hợp với Công an quận thực hiện chương trình, kế hoạch công tác liên quan trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông theo sự phân công của Ủy ban nhân dân quận.

b) Được Công an quận hỗ trợ, bảo đảm giữ gìn an ninh trật tự khi thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính của Chủ tịch UBND quận thuộc lĩnh vực của Đội.

6. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội quận:

a) Đội Quản lý trật tự đô thị quận thường xuyên phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, chính trị - xã hội quận trong việc tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước trên các lĩnh vực liên quan chức năng, nhiệm vụ của Đội.

b) Khi các tổ chức trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng của Đội, Đội trưởng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc tham mưu Trưởng Phòng Quản lý đô thị trình Ủy ban nhân dân quận giải quyết các yêu cầu đó theo quy định.

c) Đội Quản lý trật tự đô thị quận có mối quan hệ phối hợp và hỗ trợ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định. Trong phối hợp giải quyết công việc, nếu có ý kiến khác nhau mà sau khi trao đổi, bàn bạc chưa thống nhất được những vấn đề quan trọng, Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị quận phải báo cáo kịp thời cho Trưởng phòng Quản lý đô thị xem xét, giải quyết.

7. Đối với Ủy ban nhân dân phường:

a) Phối hợp kiểm tra, xử lý trong lĩnh vực: Trật tự lòng lề đường, nơi công cộng và vệ sinh môi trường.

b) Hỗ trợ thi hành cưỡng chế các quyết định thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND phường khi có yêu cầu.

Chương VI **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

Điều 12. Khen thưởng

Đội Quản lý trật tự đô thị, thành viên Đội có thành tích trong công tác thì được Đội trưởng đề xuất Trưởng phòng Quản lý đô thị quận báo cáo đề nghị Ủy ban nhân dân quận khen thưởng theo quy định.

Tổ Quản lý trật tự đô thị 10 Phường và các Cộng tác viên có thành tích trong công tác thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường xem xét khen thưởng hoặc đề xuất về Phòng Quản lý đô thị. Sau đó Trưởng Phòng Quản lý đô thị trình Ủy ban nhân dân quận 7 khen thưởng theo quy định.

Ủy ban nhân dân 10 phường đánh giá cán bộ, công chức hàng năm của Tổ Quản lý trật tự đô thị phường theo các chỉ tiêu quy định

Điều 13. Kỷ luật

Đội Quản lý trật tự đô thị, thành viên Đội có hành vi vi phạm quy định pháp luật, vi phạm quy chế làm việc, không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm thì Đội trưởng đề xuất Trưởng phòng Quản lý đô thị trình UBND quận xử lý kỷ luật theo quy định.

Tổ Quản lý trật tự đô thị 10 phường và các cộng tác viên có hành vi vi phạm quy định pháp luật, vi phạm quy chế làm việc, không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường đề xuất về Phòng Quản lý đô thị. Sau đó Trưởng Phòng Quản lý đô thị trình Ủy ban nhân dân quận 7 xử lý kỷ luật theo quy định.

Chương VII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14. Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Tư pháp, Đội Quản lý trật tự đô thị quận 7, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường, và các cơ quan, tổ chức có liên quan ở quận, phường có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, có sơ kết việc thực hiện quy chế, rút kinh nghiệm những mặt làm được, chưa làm được, Đội trưởng Đội quản lý trật tự đô thị đề xuất những vấn đề mới phát sinh theo yêu cầu nhiệm vụ, đề xuất bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế cho phù hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2014/QĐ-UBND

Gò Vấp, ngày 24 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về sửa đổi, bổ sung Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
tại quận Gò Vấp ban hành kèm theo Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003; Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-VPQH ngày 13 tháng 12 năm 2013 của Văn phòng Quốc hội về hợp nhất Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 58/2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ quận Gò Vấp tại Tờ trình số 163/TTr-PNV ngày 10 tháng 7 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay sửa đổi, bổ sung Điều 14 và Điều 21 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại quận Gò Vấp ban hành kèm theo Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 30/11/2011 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp như sau:

1. Sửa đổi nội dung Điểm b Khoản 1 Điều 14 của Quy định

“b) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

- Không có cá nhân bị kỷ luật;

- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Đơn vị có Chi bộ, Đảng bộ phải đạt đơn vị xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh.”

2. Sửa đổi nội dung Điểm e Khoản 1 Điều 14 của Quy định

“e) Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở được xét tặng cho cá nhân đạt 2 tiêu chuẩn sau đây:

- Là “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến”;

- Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận.”

3. Sửa đổi nội dung Điểm b Khoản 2 Điều 21 của Quy định

“b) Đơn vị được công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” thì Thủ trưởng đơn vị có thể được xét công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến.”

4. Bổ sung nội dung Khoản 3, Khoản 4 vào Điều 21 của Quy định

“3. Trường hợp các cá nhân là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Quận ủy quản lý, thì kết quả đánh giá cán bộ của Ban Thường vụ Quận ủy là cơ sở để xem xét và đề nghị các danh hiệu thi đua. Cụ thể như sau:

a) Cá nhân được đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” có thể xét đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

b) Cá nhân được đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” có thể xét đề nghị công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

c) Cá nhân được đánh giá “Hoàn thành nhiệm vụ” hoặc “Chưa hoàn thành nhiệm vụ” không xét danh hiệu thi đua.”

4. Các trường hợp đặc biệt do Hội đồng thảo luận, quyết định:

a) Tập thể không có chi bộ, chi bộ sinh hoạt ghép hoặc chi bộ mới thành lập chưa đủ thời gian xét chi bộ trong sạch vững mạnh.

b) Thủ trưởng đơn vị mới được điều động trong năm, những cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc, có nhiều cống hiến, chuẩn bị nghỉ hưu.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 (bảy) ngày, kể từ ngày ký. Các nội dung khác còn lại của Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Gò Vấp và Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp sửa đổi, bổ sung Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Gò Vấp ban hành kèm theo Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp vẫn giữ nguyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Nội vụ, thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Ngọc Quốc Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2014/QĐ-UBND

Cần Giờ, ngày 21 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện Cần Giờ****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 tháng 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 724/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về danh sách huyện, quận, phường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 117/2009/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 34/2010/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; Nghị định số 71/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số

điều của Nghị định số 34/2010/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 73/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số 55/2013/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận, huyện;

Căn cứ Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện về thành lập Đội Quản lý trật tự đô thị huyện;

Căn cứ Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện Cần Giờ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện tại Tờ trình số 86/TTr-NV ngày 07 tháng 8 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện Cần Giờ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Quản lý đô thị, Trưởng phòng Tư pháp, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Cách Mạng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện Cần Giờ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND
ngày 21 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ)*

Chương I

VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Đội Quản lý trật tự đô thị huyện Cần Giờ do Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ thành lập có chức năng thực hiện công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, tổ chức thi hành các quyết định hành chính và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao.

2. Đội Quản lý trật tự đô thị huyện trực thuộc Phòng Quản lý đô thị; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Trưởng phòng Quản lý đô thị, đồng thời chịu sự hướng dẫn kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các sở ngành liên quan.

3. Đội Quản lý trật tự đô thị huyện sử dụng con dấu và tài khoản của Phòng Quản lý đô thị để hoạt động, được trang bị phương tiện làm việc cần thiết theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Đội Quản lý trật tự đô thị huyện có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực quản lý trật tự đô thị và kiểm tra việc chấp hành pháp luật trên các lĩnh vực quản lý trật tự đô thị, vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện, tham mưu

Trưởng phòng Quản lý đô thị trình Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Tham mưu trình Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân huyện kế hoạch tổ chức kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu tổ chức, cá nhân đình chỉ ngay các hành vi vi phạm trong các lĩnh vực:

- a) Về trật tự lòng, lề đường, nơi công cộng trên địa bàn huyện;
- b) Về vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện.

3. Tham mưu, đề xuất về các hình thức xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực phụ trách theo quy định của pháp luật và Quy chế này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét quyết định; theo dõi việc thực hiện các quyết định hành chính đã ban hành, đôn đốc thực hiện các quyết định đã có hiệu lực thi hành; đề xuất biện pháp cưỡng chế và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế đối với tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện không tự giác chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Các quyết định hành chính gồm: Quyết định hành chính có nội dung về giải quyết các vấn đề liên quan đến nhà, đất của cơ quan hành chính Nhà nước có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật; quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân huyện; quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả; quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân thành phố hoặc quyết định giải quyết khiếu nại của các cơ quan hành chính ở Trung ương có hiệu lực thi hành tại địa bàn huyện; các quyết định hành chính khác theo quy định của pháp luật.

4. Tuân tra, phát hiện và thông báo kịp thời đến Đội Thanh tra địa bàn Cần Giờ (thuộc Sở Xây dựng thành phố), Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn về tình hình xây dựng trên địa bàn các xã, thị trấn.

5. Tham mưu, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giải quyết khiếu nại, tố cáo trong các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Đội.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quy định cụ thể bằng văn bản.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Đội Quản lý trật tự đô thị huyện có Đội trưởng, không quá 02 Đội phó và các thành viên.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Đội trưởng, Đội phó do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị huyện có thể do Phó Trưởng phòng Quản lý đô thị kiêm nhiệm (trong số lượng cấp phó của Phòng theo quy định), chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Quản lý đô thị và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị.

4. Đội phó Đội Quản lý trật tự đô thị huyện thực hiện nhiệm vụ do Đội trưởng phân công, chịu trách nhiệm trước Đội trưởng và pháp luật về lĩnh vực được phân công.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị huyện:

a) Tham mưu Trưởng phòng Quản lý đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành và tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực được phân công.

b) Phối hợp với các cơ quan, ban ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai, thực hiện cưỡng chế thi hành các quyết định hành chính đã có hiệu lực thi hành.

c) Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế này; kịp thời phối hợp với Đội Thanh tra địa bàn Cần Giờ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong thực thi nhiệm vụ; tham mưu, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện những vấn đề phức tạp, phát sinh khi thi hành quyết định.

d) Tham mưu (hoặc ký) các văn bản liên quan chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện theo quy định.

đ) Tham mưu, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xử lý cán bộ, công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm pháp luật, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.

6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội phó Đội Quản lý trật tự đô thị huyện:

Đội phó Đội Quản lý trật tự đô thị huyện có nhiệm vụ giúp Đội trưởng thực hiện

nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Quy chế này và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Đội trưởng.

7. Nhiệm vụ của các thành viên Đội Quản lý trật tự đô thị huyện:

a) Chấp hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện, sự phân công của Đội trưởng, Đội phó phụ trách.

b) Kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định trong lĩnh vực phụ trách (công chức đang thi hành công vụ) chuyển Đội trưởng xử lý theo quy định và tham gia tổ chức thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế Đội Quản lý trật tự đô thị huyện thuộc chỉ tiêu biên chế hành chính của huyện, được bố trí theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

2. Ủy ban nhân dân huyện quyết định số lượng cộng tác viên phù hợp điều kiện đặc thù từng địa bàn của huyện và thực hiện hợp đồng lao động khoán việc trên cơ sở nguồn kinh phí quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

Chương IV

CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH, TIỀN LƯƠNG, CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

Điều 5. Chế độ chính sách, tiền lương

1. Đối với công chức, hợp đồng tạm tuyển hiện đang hưởng lương ngạch, bậc công chức hành chính tiếp tục hưởng theo quy định.

2. Đối với cộng tác viên: Thực hiện hợp đồng lao động khoán việc theo quy định của Bộ luật Lao động, mức lương khoán theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 6. Chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo

1. Mức phụ cấp chức vụ như sau:

- Đội trưởng hưởng hệ số: 0,25
- Đội phó hưởng hệ số: 0,20

2. Trường hợp đã giữ chức vụ theo thời hạn được bổ nhiệm trước khi sắp xếp Đội Quản lý trật tự đô thị huyện còn dưới 6 tháng, thì được hưởng bảo lưu phụ cấp

chức vụ cũ đủ 6 tháng; trường hợp trên 6 tháng thì bảo lưu mức phụ cấp chức vụ đến hết thời hạn đã được bổ nhiệm.

3. Kinh phí giải quyết bảo lưu phụ cấp chức vụ đối với các chức danh trên do ngân sách Nhà nước cấp.

Điều 7. Trang phục

1. Trợ cấp trang phục: Mỗi năm trợ cấp 02 bộ.

2. Trang phục:

- Áo màu xanh da trời nhạt, có cầu vai, 2 túi có nắp và khuy cài;
- Nón, quần màu xanh đậm;
- Thẻ đeo có dán ảnh (tương tự thẻ cán bộ, công chức).

Điều 8. Nguồn kinh phí

1. Đội Quản lý trật tự đô thị huyện thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Tiền phạt thu từ nguồn xử phạt vi phạm hành chính do Đội Quản lý trật tự đô thị huyện tham mưu xử lý phải nộp toàn bộ vào ngân sách Nhà nước.

Trên cơ sở số tiền thu được, đơn vị thụ hưởng xây dựng dự toán về mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động, chi cộng tác viên và các nhiệm vụ khác chưa được ngân sách đảm bảo gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét phê duyệt. Ủy ban nhân dân huyện căn cứ quy định và hướng dẫn của Sở Tài chính thành phố trong từng lĩnh vực cụ thể quyết định cấp lại số thu phạt cho đơn vị theo dự toán với mức tối đa 100% số thu từ xử phạt vi phạm hành chính được nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Nguồn thu do trích từ nguồn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng của Đội Thanh tra xây dựng do Đội Quản lý trật tự đô thị huyện phối hợp thực hiện nhiệm vụ liên quan theo hướng dẫn của Sở Tài chính thành phố.

Chương V

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Chế độ làm việc, hội họp, báo cáo

1. Chế độ làm việc:

a) Đội Quản lý trật tự đô thị huyện thực hiện thời gian làm việc theo quy định pháp luật và theo quy định của Ủy ban nhân dân huyện; xây dựng quy chế làm việc của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện theo quy định.

b) Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị huyện điều hành toàn bộ hoạt động của Đội và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng Quản lý đô thị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về hiệu quả công tác của Đội. Đội trưởng phân công công việc cho Đội phó và các thành viên.

c) Thành viên Đội Quản lý trật tự đô thị huyện được phân công nhiệm vụ cụ thể, mặc trang phục theo quy định, có bảng tên đặt tại bàn làm việc đồng thời phải đeo thẻ thành viên khi thi hành nhiệm vụ; chịu trách nhiệm thi hành quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân huyện, quy chế làm việc của Đội; có tác phong làm việc tận tụy, thái độ lịch sự, khiêm tốn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của lãnh đạo Đội, của đồng nghiệp, của tổ chức và nhân dân trong quan hệ công tác.

2. Chế độ hội họp, báo cáo:

a) Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị huyện hàng tuần tổ chức họp Đội để kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong tuần qua và triển khai nhiệm vụ tuần tới. Hàng tháng, tổ chức giao ban với Đội Thanh tra địa bàn Cần Giờ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn để trao đổi tình hình thực hiện nhiệm vụ, kinh nghiệm công tác và phổ biến các chủ trương, kế hoạch, biện pháp mới của Ủy ban nhân dân huyện nhằm nâng cao kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

b) Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị huyện có quyền tổ chức họp Đội đột xuất để triển khai các công việc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân huyện.

c) Hàng tuần, tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cuối năm, Đội Quản lý trật tự đô thị huyện thống kê tình hình thực hiện các quyết định hành chính và báo cáo sơ, tổng kết công tác đối với Ủy ban nhân dân huyện.

Điều 10. Mối quan hệ công tác

Đội Quản lý trật tự đô thị huyện có mối quan hệ công tác như sau:

1. Đối với Ủy ban nhân dân huyện:

Đội Quản lý trật tự đô thị huyện chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp toàn diện của Ủy ban nhân dân huyện. Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị huyện trực tiếp nhận sự chỉ đạo và phải thường xuyên báo cáo với Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân huyện về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

2. Đối với Trưởng phòng Quản lý đô thị:

Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị huyện chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng Quản lý đô thị và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Đội.

3. Đối với Đội Thanh tra địa bàn Cần Giờ:

a) Đội Quản lý trật tự đô thị huyện thực hiện tuần tra, phát hiện và thông báo kịp thời bằng văn bản về tình hình xây dựng trên địa bàn cho Đội Thanh tra địa bàn Cần Giờ.

b) Đội Thanh tra địa bàn Cần Giờ có trách nhiệm cử cán bộ trực ban tiếp nhận thông tin (có sổ ghi chép đầy đủ) của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện chuyển đến và báo cáo Đội trưởng Đội Thanh tra địa bàn Cần Giờ xử lý theo quy định.

c) Phối hợp thi hành cưỡng chế các công trình xây dựng vi phạm trên địa bàn theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện.

4. Đối với Phòng Tài nguyên và Môi trường:

Đội Quản lý trật tự đô thị huyện có trách nhiệm phối hợp phát hiện, thông báo kịp thời bằng văn bản với Phòng Tài nguyên và Môi trường, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

5. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm hướng dẫn về kinh phí và các chế độ liên quan (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trích thưởng...) bảo đảm cho Đội Quản lý trật tự đô thị huyện hoạt động có hiệu quả.

6. Đối với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

Đội Quản lý trật tự đô thị huyện có trách nhiệm phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chương trình quản lý đối với người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng trên địa bàn huyện khi có yêu cầu.

7. Đối với Công an huyện:

a) Đội Quản lý trật tự đô thị huyện phối hợp Công an huyện thực hiện chương trình, kế hoạch công tác liên quan đến trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông theo sự phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

b) Được Công an huyện hỗ trợ, bảo đảm giữ gìn an ninh trật tự trong khi thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính của cơ quan có thẩm quyền.

8. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện:

Đội Quản lý trật tự đô thị huyện thường xuyên phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện trong việc tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trên các lĩnh vực liên quan chức năng, nhiệm vụ của Đội; xử lý kịp thời những thông tin liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Đội do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện phát hiện, phản ánh.

9. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

Đội Quản lý trật tự đô thị huyện tổ chức kiểm tra tình hình trật tự đô thị, vệ sinh môi trường và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xử lý các hành vi vi phạm hành chính theo thẩm quyền trên địa bàn xã, thị trấn; thực hiện tuần tra, phát hiện và thông báo kịp thời về tình hình xây dựng trên địa bàn cho Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

10. Khi các tổ chức trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng của Đội, Đội trưởng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc tham mưu Trưởng phòng Quản lý đô thị trình Ủy ban nhân dân huyện giải quyết các yêu cầu đó theo quy định.

11. Đội Quản lý trật tự đô thị huyện có mối quan hệ phối hợp và hỗ trợ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định. Trong phối hợp giải quyết công việc, nếu có ý kiến khác nhau mà sau khi trao đổi, bàn bạc chưa thống nhất được những vấn đề quan trọng, Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị huyện phải báo cáo kịp thời để Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân huyện xem xét, giải quyết.

Chương VI **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

Điều 11. Khen thưởng

Đội Quản lý trật tự đô thị huyện, thành viên Đội có thành tích trong công tác thì được Đội trưởng đề nghị Trưởng phòng Quản lý đô thị đề xuất Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng theo quy định.

Điều 12. Kỷ luật

Đội Quản lý trật tự đô thị huyện, thành viên Đội có hành vi vi phạm quy định pháp luật, vi phạm quy chế làm việc, không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì tùy

theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo Luật Cán bộ, công chức, Bộ luật Lao động và các quy định khác của pháp luật liên quan hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Trưởng phòng Quản lý đô thị, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, các cơ quan, tổ chức có liên quan, Đội Quản lý trật tự đô thị huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và các cơ quan, tổ chức có liên quan ở xã, thị trấn có trách nhiệm triển khai thực hiện quy chế này.

Căn cứ quy chế này, Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị huyện tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện ban hành quy chế phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện trên địa bàn và quy trình xử lý vi phạm hành chính liên quan đến các lĩnh vực mà Đội phụ trách.

Trong quá trình thực hiện, Đội Quản lý trật tự đô thị huyện tổ chức sơ kết việc thực hiện quy chế, rút kinh nghiệm những mặt làm được, chưa làm được, đề xuất những vấn đề mới phát sinh theo yêu cầu nhiệm vụ, đề xuất bổ sung hoặc sửa đổi quy chế cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Huỳnh Cách Mạng

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4069/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về phân công công tác các thành viên Ủy ban nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2011 - 2016**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 107/2004/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch và cơ cấu thành viên Ủy ban nhân dân các cấp đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 27/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2009 và Nghị định số 36/2011/NĐ-CP ngày 23 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1476/QĐ-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về phân công công tác của Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1135/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2011, Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2013, Quyết định số 1451/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2013, Quyết định số 1939/QĐ-TTg ngày 22 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn việc bầu thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2011 - 2016;

Căn cứ Quyết định số 2970-QĐ/TU ngày 02 tháng 7 năm 2014 của Ban Thường vụ Thành ủy về ban hành Quy chế làm việc của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố nhiệm kỳ 2011 - 2016;

Căn cứ Quyết định số 55/2011/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2011 - 2016;

Để tăng cường quản lý và chuẩn bị cho nhiệm kỳ Ủy ban nhân dân Thành phố khóa IX (nhiệm kỳ 2016 - 2020),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nguyên tắc phân công và quan hệ công tác giữa Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố là người lãnh đạo chung và điều hành công việc của Ủy ban nhân dân Thành phố, chịu trách nhiệm cá nhân về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 127, Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003 và những vấn đề khác mà pháp luật quy định thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định; cùng tập thể Ủy ban nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm về hoạt động của Ủy ban nhân dân Thành phố trước Hội đồng nhân dân Thành phố và trước cơ quan Nhà nước cấp trên.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân công các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo, giải quyết các công việc hàng ngày trong từng lĩnh vực công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố; ngoại trừ các công việc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trực tiếp chỉ đạo, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố sử dụng quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố để giải quyết các công việc thuộc phạm vi được phân công.

3. Trong phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ được giao, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chủ động giải quyết công việc thuộc lĩnh vực được phân công. Khi vấn đề có liên quan đến lĩnh vực công tác của các Phó Chủ tịch khác thì trực tiếp trao đổi, chủ động phối hợp để giải quyết. Trường hợp vấn đề cần có ý kiến của Chủ tịch hoặc giữa các Phó Chủ tịch có ý kiến khác nhau thì Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đang phụ trách giải quyết công việc đó báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

4. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm cá nhân về các quyết định liên quan đến việc thực hiện các công việc được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân công trước Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân

Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; đồng thời, cùng các thành viên khác của Ủy ban nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân Thành phố trước Hội đồng nhân dân Thành phố và trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

5. Hàng tuần, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố họp giao ban để xem xét, giải quyết các vấn đề, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, chủ trương, chính sách, kiến nghị của cơ sở và các công việc cần tập trung chỉ đạo. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định các vấn đề đưa ra giao ban. Các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tổng hợp tình hình công việc được phân công, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tại cuộc họp giao ban của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trực tiếp hoặc ủy nhiệm cho Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng Sở, ban ngành chủ trì đề án báo cáo các nội dung công việc được phân công.

6. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ và công việc, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố có các cuộc họp Ủy ban để góp ý kiến về nội dung các đề án quan trọng trình Chính phủ, Thành ủy, Hội đồng nhân dân Thành phố.

7. Trong trường hợp cần thiết, hoặc khi Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố vắng mặt thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trực tiếp giải quyết hoặc phân công Phó Chủ tịch khác giải quyết công việc thay Phó Chủ tịch vắng mặt.

Điều 2. Nội dung phân công đối với Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

Trong phạm vi lĩnh vực được phân công, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có quyền hạn:

1. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện xây dựng và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các cơ chế, chính sách, đề án phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương theo đúng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, phù hợp với các văn bản chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực hiện của địa phương, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả cao.

2. Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện tổ chức thực hiện các chủ trương, chính

sách, pháp luật của Nhà nước; các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố; Quyết định, Chỉ thị của Ủy ban nhân dân Thành phố thuộc lĩnh vực mình phụ trách; phát hiện và đề xuất những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung. Nếu phát hiện các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân quận - huyện ban hành văn bản, việc làm trái với quy định của pháp luật của Nhà nước, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố được quyền thay mặt Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định đình chỉ việc thi hành văn bản, việc làm sai trái đó; đồng thời đề ra các biện pháp xử lý kịp thời và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Giải quyết những vấn đề phát sinh hàng ngày thuộc phạm vi mình phụ trách; xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố để xử lý những vấn đề thuộc về cơ chế, chính sách chưa được cơ quan có thẩm quyền quy định hoặc những vấn đề quan trọng khác; giải quyết các vấn đề liên ngành mà Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể chưa thống nhất được ý kiến.

4. Theo dõi công tác tổ chức và cán bộ, chỉ đạo xử lý những vấn đề nội bộ trong các cơ quan thuộc lĩnh vực được Ủy ban nhân dân Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân công phụ trách.

5. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố không xử lý các vấn đề ngoài phạm vi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân công và những vấn đề không thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 3. Nội dung phân công đối với Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố

Trong phạm vi lĩnh vực được phân công, Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố có quyền hạn:

1. Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân công phụ trách một số lĩnh vực cụ thể, thay mặt Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện giải quyết công việc thuộc lĩnh vực công tác mình phụ trách; chịu trách nhiệm cá nhân trước Ủy ban nhân dân Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả công việc được phân công phụ trách.

2. Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết hoặc xem xét đề trình Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết theo thẩm quyền các đề nghị của các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện về vấn đề thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực công tác mình phụ trách.

3. Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố tham gia ý kiến với các thành viên khác của Ủy ban nhân dân Thành phố để xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền của thành viên đó, có liên quan đến chức năng của ngành, lĩnh vực mình phụ trách; tham gia giải quyết công việc của tập thể Ủy ban nhân dân Thành phố, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố; thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền và báo cáo kết quả công việc với Ủy ban nhân dân Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

4. Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ hoặc bất thường của Ủy ban nhân dân Thành phố; thảo luận và biểu quyết những vấn đề được đưa ra phiên họp hoặc Phiếu lấy ý kiến, đóng góp trực tiếp vào văn bản.

5. Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố được Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về hoạt động của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 4. Phân công nhiệm vụ cụ thể

1. Đồng chí Lê Hoàng Quân - Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Bí thư Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Chỉ đạo, điều hành và quản lý chung mọi hoạt động của Ủy ban nhân dân Thành phố; lãnh đạo các thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện.

b) Trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực:

- Chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch đô thị, dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm và dài hạn của thành phố; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm;

- Công tác tổ chức - cán bộ;

- Công tác an ninh, nội chính;

- Công tác thanh tra;

- Công tác kế hoạch và đầu tư;

- Công tác cải cách hành chính;

- Công tác đối ngoại.

c) Trực tiếp chỉ đạo các chương trình, công trình: Chương trình Cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng chính quyền đô thị; Chương trình phòng, chống tham nhũng; Công trình xây dựng Khu Công nghệ cao; Công trình xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm.

d) Trực tiếp làm Trưởng các Ban chỉ đạo theo các lĩnh vực có liên quan; Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân; Trưởng Ban Chỉ đạo phát triển công nghiệp hỗ trợ; Chủ tịch Hội đồng Thi đua khen thưởng thành phố; Chủ tịch Hội đồng nghĩa vụ quân sự thành phố; Chủ tịch Hội đồng Giáo dục Quốc phòng - An ninh.

đ) Trực tiếp chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Thanh tra thành phố, Công an thành phố, Bộ Tư lệnh thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Viện Nghiên cứu phát triển, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Ban Quản lý Khu đô thị mới Thủ Thiêm; phối hợp chỉ đạo Cục Thống kê Thành phố.

e) Theo dõi Quận 11, huyện Cần Giờ.

2. Đồng chí Hứa Ngọc Thuận - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy viên Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Trực tiếp phụ trách các lĩnh vực:

- Giáo dục và đào tạo;
- Văn hóa, thể dục thể thao;
- Xuất bản - Báo chí;
- Y tế, quản lý dược;
- Lao động - Thương binh và xã hội;
- Công tác tôn giáo; công tác dân tộc;
- Công tác giảm nghèo, tăng hộ khá;
- Công tác thi đua - khen thưởng;
- Đồng Chủ tịch Hội đồng Đại học Thành phố Hồ Chí Minh;
- Xét duyệt các dự án đầu tư trong nước thuộc lĩnh vực và đơn vị phụ trách;
- Giải quyết những trường hợp khiếu nại, tố cáo có liên quan đến lĩnh vực được phân công.

b) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo dõi chỉ đạo công tác an ninh, theo dõi chỉ đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Trực tiếp chỉ đạo các chương trình, công trình: Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Chương trình mục tiêu 3 giảm; Công trình Công viên Lịch sử Văn hóa Dân tộc.

d) Trưởng các Ban chỉ đạo theo các lĩnh vực có liên quan. Trưởng Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ và Bình đẳng giới; Trưởng Ban chỉ đạo giảm nghèo - tặng hộ khá, Chủ tịch Ủy ban phòng chống AIDS.

đ) Trực tiếp theo dõi chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Ban Tôn giáo, Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ), Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật, Học viện Cán bộ thành phố, Đài Truyền hình thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, Tổng Công ty Văn hóa Sài Gòn - TNHH một thành viên, Công ty TNHH một thành viên Dược Sài Gòn; phối hợp chỉ đạo Bảo hiểm xã hội, Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố.

e) Theo dõi các Quận 8 và huyện Nhà Bè.

3. Đồng chí Nguyễn Thị Hồng - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy viên Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Trực tiếp phụ trách các lĩnh vực:

- Tài chính - ngân sách; ngân hàng;

- Thuế;

- Quản lý công sản;

- Thương mại (kể cả công tác chống buôn lậu và gian lận thương mại), dịch vụ (gồm tài chính - ngân hàng, bảo hiểm, tư vấn và các dịch vụ khác); du lịch;

- Xét duyệt các dự án đầu tư trong nước thuộc lĩnh vực và đơn vị phụ trách;

- Giải quyết những trường hợp khiếu nại, tố cáo có liên quan đến lĩnh vực được phân công.

b) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo công tác kế hoạch và đầu tư.

b) Trực tiếp chỉ đạo các chương trình, công trình: Chương trình Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chương trình Hội nhập Kinh tế quốc tế; Chương trình người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam; Chương trình bình ổn thị trường các mặt hàng thiết yếu; Chương trình phát triển bán buôn, bán lẻ; Chương trình phát triển thương mại điện tử; Chương trình tạo nguồn hàng thiết yếu và bình ổn thị trường.

c) Trực tiếp làm nhiệm vụ Trưởng Ban chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác hội nhập kinh tế quốc tế và tham gia Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO); Trưởng các Ban chỉ đạo theo các lĩnh vực có liên quan.

d) Trực tiếp theo dõi chỉ đạo Sở Tài chính, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư, Liên hiệp Hợp tác xã thương mại (Sài Gòn Co-op), Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH một thành viên, Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH một thành viên, Tổng Công ty Bến Thành - TNHH một thành viên, Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố, Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn; Công ty TNHH một thành viên Vàng bạc đá quý thành phố, các Công ty Kiểm toán thuộc thành phố; phối hợp chỉ đạo Cục Hải quan, Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước thành phố, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố, Cục Thống kê, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố và các Công ty bảo hiểm trên địa bàn.

đ) Theo dõi Quận 1, quận Gò Vấp.

4. Đồng chí Nguyễn Hữu Tín - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy viên Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Trực tiếp phụ trách các lĩnh vực:

- Xây dựng;
- Quản lý đất đai - tài nguyên và môi trường;
- Giao thông - công chính, vận tải;
- Quản lý nhà (nhà công vụ, nhà thương mại, nhà xã hội);
- Xét duyệt các dự án đầu tư trong nước thuộc lĩnh vực và đơn vị phụ trách;
- Giải quyết những trường hợp khiếu nại, tố cáo có liên quan đến lĩnh vực được phân công.

b) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo dõi và chỉ đạo công tác quy hoạch - kiến trúc đô thị, Công trình xây dựng Khu Đô thị mới Thủ Thiêm; trực tiếp chỉ đạo Chương trình nhà ở, Chương trình xử lý rác; Chương trình giảm ngập nước, Chương trình nước sạch cho sinh hoạt của nhân dân nội thành và ngoại thành; Chương trình giảm ùn tắc giao thông; Chương trình giảm ô nhiễm môi trường; các dự án về kết cấu hạ tầng kỹ thuật và một số công trình trọng điểm như: Công trình Đại lộ Đông Tây; hệ thống Metro; dự án vệ sinh môi trường (lưu vực Nhiêu Lộc - Thị Nghè); dự án môi trường nước thành phố (Kênh Tàu Hũ, Bến Nghé, Kênh Đôi - Kênh Tẻ), nâng cấp đô thị...

c) Trưởng các Ban chỉ đạo theo các lĩnh vực có liên quan.

d) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Ban Quản lý Khu đô thị mới Thủ Thiêm. Trực tiếp theo dõi chỉ đạo Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường; Ban Quản lý Khu đô thị Tây Bắc, Ban Quản lý Khu Nam, Khu đô thị Cảng Hiệp Phước, Ban Quản lý Đường sắt đô thị, Ban Quản lý Công trình giao thông đô thị, Trung tâm quản lý hạ tầng ngầm thành phố; Quỹ Phát triển nhà ở thành phố; Công ty TNHH Một thành viên Quản lý kinh doanh nhà thành phố, Công ty TNHH Một thành viên Thoát nước đô thị, Công ty TNHH Một thành viên Công trình giao thông Sài Gòn, Công ty TNHH Một thành viên Công viên Cây xanh, Công ty TNHH Một thành viên Chiêu sáng công cộng; Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn - TNHH một thành viên, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH một thành viên, Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn - TNHH một thành viên; Tổng Công ty Cơ khí - Giao thông vận tải Sài Gòn - TNHH một thành viên (Samco); phối hợp chỉ đạo các ga đường sắt (thuộc Cục Đường sắt Việt Nam), các cảng sông, cảng biển, sân bay Tân Sơn Nhất.

đ) Theo dõi Quận 2 và huyện Hóc Môn.

5. Đồng chí Tất Thành Cang - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy viên Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Trực tiếp phụ trách các lĩnh vực:

- Công tác phòng cháy, chữa cháy;
- Công nghiệp; công nghiệp hỗ trợ.
- Các khu chế xuất, khu công nghiệp và cụm công nghiệp;
- Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, cơ quan và doanh nghiệp Nhà nước;
- Xét duyệt các dự án đầu tư trong nước thuộc lĩnh vực và đơn vị phụ trách;
- Phụ trách công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo chung trên địa bàn Thành phố; đồng thời trực tiếp giải quyết những trường hợp khiếu nại, tố cáo có liên quan đến lĩnh vực được phân công.

b) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo công tác nội chính, công tác thanh tra, công tác nghĩa vụ quân sự, Chương trình cải cách tư pháp.

c) Trưởng các Ban chỉ đạo theo các lĩnh vực có liên quan.

d) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Thanh tra Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố. Trực tiếp theo dõi chỉ đạo Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, Sở

Công Thương, Sở Tư pháp, Văn phòng Tiếp công dân thành phố, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Công ty TNHH một thành viên Phát triển công nghiệp Tân Thuận, Lực lượng Thanh niên xung phong, Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố.

đ) Quan hệ phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp.

e) Quan hệ phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố, Tòa án nhân dân Thành phố, Cục Thi hành án Dân sự.

g) Theo dõi Quận 9, quận Thủ Đức.

6. Đồng chí Lê Mạnh Hà - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy viên Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Trực tiếp phụ trách các lĩnh vực:

- Khoa học - công nghệ;

- Bưu chính, viễn thông, internet, công nghệ thông tin;

- Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; đăng ký kinh doanh;

- Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp nhà nước; quản lý doanh nghiệp nhà nước (quản lý chung);

- Xét duyệt các dự án đầu tư trong nước thuộc lĩnh vực và đơn vị phụ trách. Xét duyệt tất cả các dự án đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố;

- Giải quyết những trường hợp khiếu nại, tố cáo có liên quan đến lĩnh vực được phân công.

b) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo dõi chỉ đạo Công trình Khu Công nghệ cao, hợp tác về công nghệ thông tin với các tỉnh, Thành phố.

c) Trưởng các Ban chỉ đạo theo các lĩnh vực có liên quan. Trực tiếp chỉ đạo Chương trình hỗ trợ Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế thành phố; Chương trình đổi mới và sắp xếp doanh nghiệp Nhà nước.

d) Trực tiếp theo dõi chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp, Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật; Công ty TNHH một thành viên phát triển Công viên Phần mềm Quang Trung, Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH một thành viên, Tổng Công ty Công nghiệp - In - Bao bì Liksin - TNHH một thành viên, Công ty TNHH một thành viên Dệt may Gia Định; phối hợp chỉ đạo Tổng Công ty Điện lực, các Tổng Công ty,

doanh nghiệp công nghiệp Trung ương trên địa bàn, Bru điện thành phố, Viễn thông thành phố.

đ) Theo dõi Quận 4 và quận Bình Thạnh.

7. Đồng chí Lê Thanh Liêm - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy viên Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Trực tiếp phụ trách các lĩnh vực:

- Nông nghiệp và phát triển nông thôn, thủy lợi; phòng, chống lụt bão, cứu hộ, cứu nạn;

- Khu vực kinh tế tập thể về nông nghiệp;

- Quan hệ hợp tác với các tỉnh, thành phố trong nước;

- Xét duyệt các dự án đầu tư trong nước thuộc lĩnh vực và đơn vị phụ trách;

- Giải quyết những trường hợp khiếu nại, tố cáo có liên quan đến lĩnh vực được phân công.

b) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo công tác đối ngoại và hợp tác với các thành phố nước ngoài có thiết lập quan hệ hữu nghị với Thành phố Hồ Chí Minh; công tác cải cách hành chính.

c) Trưởng các Ban chỉ đạo theo các lĩnh vực có liên quan. Trực tiếp chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm, Chương trình giống cây, giống con chất lượng cao, Chương trình thực hiện Kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu, Dự án vớt và xử lý lục bình, rong, cỏ, rác thải nổi, bè và các loại thực vật trên sông, kênh rạch trên địa bàn Thành phố. Phối hợp thực hiện Chương trình giảm ngập nước nội thành và ngoại thành.

d) Trực tiếp theo dõi chỉ đạo Sở Ngoại vụ, Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị, Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh các Hợp tác xã, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao; Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH một thành viên, Công ty Dịch vụ cơ quan nước ngoài (FOSCO).

đ) Theo dõi huyện Củ Chi và huyện Bình Chánh.

8. Đồng chí Nguyễn Chí Thành - Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Giữ chức vụ Giám đốc Công an Thành phố.

b) Chịu trách nhiệm cá nhân về phần công việc được phân công trước Hội đồng

nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố; cùng các thành viên khác chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân Thành phố trước Hội đồng nhân dân Thành phố và trước cấp trên.

c) Theo dõi Quận 12, quận Phú Nhuận.

9. Đồng chí Trương Văn Hai - Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Giữ chức vụ Tư lệnh Bộ Tư lệnh thành phố.

b) Chịu trách nhiệm cá nhân về công tác được phân công trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố; cùng các thành viên khác chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân Thành phố trước Hội đồng nhân dân Thành phố và trước cấp trên.

c) Theo dõi quận Tân Phú, quận Tân Bình.

10. Đồng chí Võ Văn Luận - Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy viên Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Là Người phát ngôn của Ủy ban nhân dân Thành phố, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao nhiệm vụ phát ngôn với báo chí về các chủ trương, chính sách, quyết định quan trọng của Ủy ban nhân dân Thành phố, về các công việc chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

c) Chịu trách nhiệm cá nhân về công tác được phân công trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố; cùng các thành viên khác chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân Thành phố trước Hội đồng nhân dân Thành phố và trước cấp trên.

d) Theo dõi Quận 3, Quận 6.

11. Đồng chí Trương Văn Lắm - Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy viên Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ.

b) Chịu trách nhiệm cá nhân về công tác được phân công trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố; cùng các thành viên khác chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân Thành phố trước Hội đồng nhân dân Thành phố và trước cấp trên.

c) Theo dõi quận Bình Tân.

12. Đồng chí Thái Văn Rê - Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Giữ chức vụ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Chịu trách nhiệm cá nhân về công tác được phân công trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố; cùng các thành viên khác chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân Thành phố trước Hội đồng nhân dân Thành phố và trước cấp trên.

c) Theo dõi Quận 7, Quận 10.

13. Đồng chí Đào Thị Hương Lan - Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính.

b) Chịu trách nhiệm cá nhân về công tác được phân công trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố; cùng các thành viên khác chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân Thành phố trước Hội đồng nhân dân Thành phố và trước cấp trên.

c) Theo dõi Quận 5.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 6039/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân công công tác các thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2011 - 2016 và Công văn số 780/UBND-THKH ngày 21 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh, bổ sung Quyết định phân công công tác các thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2011 - 2016.

Điều 6. Các Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố nhiệm kỳ 2011 - 2016, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban ngành, đoàn thể thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2014

CHỈ THỊ
**Về xây dựng Kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội Thành phố 5 năm 2016 - 2020**

Thực hiện Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020; kết quả 4 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IX và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố 5 năm 2011 - 2015, trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân Thành phố đã đoàn kết, nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn phức tạp, đã đạt được những thành tựu quan trọng trong việc phát triển kinh tế và cải thiện đời sống nhân dân. Để tiếp tục phát huy các kết quả đã đạt được, vượt qua các khó khăn thách thức, thực hiện thắng lợi Nghị quyết 16-NQ/TW ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, căn cứ Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2631/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2013; Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ thị các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, các Tổng Công ty, Công ty nhà nước trực thuộc Thành phố triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố 5 năm 2016 - 2020 với những nội dung sau đây:

**I. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH
TẾ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ 5 NĂM 2016 - 2020**

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố 5 năm 2016 - 2020 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá đúng tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố giai đoạn 2011 - 2015, các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các Nghị quyết, Chương trình của Thành ủy, Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố và trên cơ sở dự báo tình hình trong nước, thế giới và khu vực; từ đó xác định mục tiêu, định hướng phát triển của kế hoạch 5

năm 2016 - 2020 phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025. Những nội dung chủ yếu của báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố 5 năm 2016 - 2020 gồm:

1. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố 5 năm 2011 - 2015

1.1. Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IX và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố 5 năm 2011 - 2015, trong đó làm rõ các kết quả đạt được so với mục tiêu, chỉ tiêu và các định hướng phát triển đề ra, các khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện kế hoạch.

1.2. Các vấn đề đặt ra trong quá trình thực hiện các chủ trương, chính sách lớn; những kết quả thành tựu về tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế (cơ cấu các ngành và lĩnh vực; cơ cấu nội bộ từng ngành, cơ cấu thành phần kinh tế, cơ cấu lao động, cơ cấu vùng kinh tế) gắn liền với tái cơ cấu doanh nghiệp; đầu tư công và hệ thống tín dụng. Cần có các đánh giá về chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đầu tư phát triển do tác động trực tiếp từ việc hội nhập kinh tế quốc tế, trong đó đánh giá tác động từ việc gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương khác.

1.3. Tình hình và kết quả thực hiện 6 chương trình đột phá của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IX và Chương trình hành động số 27-CTr/TU thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ trên địa bàn Thành phố; trong đó cần làm rõ những kết quả đạt được so với mục tiêu kế hoạch đề ra. Đặc biệt cần phân tích sâu các nguyên nhân khách quan và chủ quan của các hạn chế, yếu kém trong triển khai thực hiện ở các ngành, các cấp.

1.4. Tình hình kết quả thu chi ngân sách, huy động các nguồn lực cho phát triển, sử dụng các nguồn vốn ODA, tình hình công nợ, các hình thức đầu tư, hoạt động xuất nhập khẩu.

1.5. Những kết quả về phát triển và đổi mới giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển thành phố; bảo đảm an sinh xã hội, Chương trình giảm hộ nghèo, tăng hộ khá, y tế, thông tin, văn hóa, thể dục thể thao, bảo vệ trẻ em, phát triển thanh niên, chăm sóc người có công và bình đẳng giới; thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo, trí thức, văn nghệ sĩ,... quản lý tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu để phát triển bền vững.

1.6. Đánh giá về thực hiện các nhiệm vụ củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia; bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; các kết quả về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

1.7. Đánh giá hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quản lý đô thị; công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm; cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố 5 năm 2016 - 2020

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố 5 năm 2016 - 2020 xây dựng trong bối cảnh kinh tế thế giới và cả nước phục hồi đà tăng trưởng sau cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu nhưng tốc độ còn chậm và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Ở trong nước, kinh tế có dấu hiệu phục hồi nhưng còn nhiều khó khăn, thách thức; đặc biệt các diễn biến phức tạp ở biển Đông và khu vực có thể có tác động ảnh hưởng tới phát triển kinh tế đất nước. Bên cạnh những khó khăn, thách thức giai đoạn 2016 - 2020, Thành phố cũng có nhiều thuận lợi khi thế và lực của đất nước sau 30 năm đổi mới đã lớn mạnh hơn nhiều. Quy mô và tiềm lực kinh tế của đất nước và Thành phố được nâng cao hơn trước. Những kết quả bước đầu của tái cơ cấu nền kinh tế tạo ra những chuyển biến mới đối với sự phát triển Thành phố. Sự ổn định về chính trị - xã hội là nền tảng vững chắc cho sự phát triển của Thành phố.

2.1. Mục tiêu tổng quát Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố 5 năm 2016 - 2020

Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại với vai trò đô thị đặc biệt, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đóng góp ngày càng lớn đối với khu vực và cả nước; từng bước trở thành trung tâm lớn về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ của đất nước và khu vực Đông Nam Á; góp phần tích cực đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020. Tập trung phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng ổn định, theo hướng chất lượng, hiệu quả, bền vững; nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần kiểm soát lạm phát, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, bảo vệ sức khỏe nhân dân, phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường; giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội; tăng cường hợp tác phát triển và hội nhập quốc tế.

2.2. Định hướng phát triển và các nhiệm vụ chủ yếu

a) Về tăng trưởng kinh tế

- Phần đầu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) bình quân 5 năm 2016 - 2020 đạt từ 9,5% - 10%/năm.

- Đến năm 2020, GDP bình quân đầu người theo giá thực tế đạt từ 8.430 - 8.822 đô-la Mỹ; không còn hộ nghèo theo chuẩn thu nhập trên 16 triệu đồng/người/năm; cơ bản không còn hộ cận nghèo theo chuẩn thu nhập 21 triệu đồng/người/năm.

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp. Cơ cấu kinh tế đến năm 2020: Khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng từ 58,16% - 60,07%, khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm tỷ trọng từ 39,19% - 41,07% và nông nghiệp chiếm tỷ trọng từ 0,74% - 0,78%.

- Thực hiện có hiệu quả Đề án tái cấu trúc kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu ngành, lĩnh vực, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chương trình đột phá của Thành phố gắn với 3 đột phá lớn của cả nước về: Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính; phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân, gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, với một số công trình hiện đại, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị.

- Tiếp tục đổi mới, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, nhất là khu vực doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, kinh tế hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa; bảo đảm cạnh tranh bình đẳng. Huy động, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển.

b) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển giáo dục - đào tạo và phát triển mạnh khoa học - công nghệ. Phát triển văn hóa, xã hội, thể dục thể thao, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Phát triển hệ thống an sinh xã hội đa dạng. Tập trung giảm nghèo bền vững. Thực hiện các chính sách lao động, việc làm gắn với phát triển thị trường lao động. Chủ động, tích cực phòng chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, giáo dục, thể dục thể thao. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát huy các di sản văn hóa dân tộc; tăng cường công tác thông tin truyền thông; phát triển mạnh phong trào thể dục, thể thao để nâng cao thể chất của người dân Thành phố. Thực hiện tốt

chính sách dân tộc và tôn giáo; bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ. Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em; phát triển thanh niên.

c) Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai.

d) Giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; kết hợp phát triển kinh tế và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại. Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Tạo môi trường hòa bình, ổn định để phát triển.

II. YÊU CẦU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ 5 NĂM 2016 - 2020

1. Những yêu cầu trong tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố 5 năm 2011 - 2015

Việc đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố 5 năm 2011 - 2015 cần bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần IX và Nghị quyết Hội đồng nhân dân về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố 5 năm 2011 - 2015, các Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về kế hoạch hàng năm.

Việc tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố 5 năm 2011 - 2015 phải bảo đảm tính khách quan, trung thực, sát đúng thực tiễn; phải huy động, phát huy được sự phối hợp của cả bộ máy chính quyền Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Thành phố, các cơ quan nghiên cứu khoa học, các hiệp hội và cộng đồng dân cư, các chuyên gia...

2. Những yêu cầu trong xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố 5 năm 2016 - 2020

- Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của Thành phố phải xây dựng bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển theo Nghị quyết của Đảng bộ Thành phố, Hội đồng nhân dân Thành phố về phát triển kinh tế - xã hội.

- Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của các ngành, lĩnh vực và các cấp địa phương phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025; quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực; quy hoạch sử dụng đất; phù hợp với sự phát triển của từng ngành, từng địa phương.

- Các mục tiêu, định hướng và giải pháp, chính sách trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố 5 năm 2016 - 2020 phải bảo đảm tính khả thi; sắp xếp thứ tự các mục tiêu ưu tiên.

- Trong quá trình xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố 5 năm 2016 - 2020 cần tổ chức lấy ý kiến rộng rãi các cơ quan nghiên cứu, các đoàn thể, các hiệp hội sản xuất và tiêu dùng, cộng đồng dân cư, các nhà tài trợ và các chuyên gia trong, ngoài nước.

3. Kinh phí xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố 5 năm 2016 - 2020

Kinh phí xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố 5 năm 2016 - 2020 và hàng năm do ngân sách Thành phố bảo đảm để việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố 5 năm 2016 - 2020 và hàng năm có chất lượng.

III. PHÂN CÔNG VÀ TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ 5 NĂM 2016 - 2020

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 vào cuối tháng 8 năm 2014.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thống kê, Viện Nghiên cứu phát triển tính toán, xây dựng các phương án tăng trưởng kinh tế trong tháng 9 năm 2014.

- Hướng dẫn cho các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận - huyện xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020.

- Đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận - huyện.

- Tổ chức làm việc với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận - huyện về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo đúng quy định.

- Tổng hợp và xây dựng dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố 5 năm 2016 - 2020 báo cáo Thành ủy, Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố trước ngày 15 tháng 11 năm 2014, trước khi gửi dự thảo báo cáo Kế hoạch đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư (ngày 30 tháng 11 năm 2014).

- Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia,

các chương trình hỗ trợ có mục tiêu, các dự án lớn thực hiện trong giai đoạn 2011 - 2015. Dự kiến các chương trình hỗ trợ có mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án lớn thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020 trình Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận - huyện xây dựng dự toán ngân sách Thành phố giai đoạn 2016 - 2020, bao gồm đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách Thành phố giai đoạn 2011 - 2015; dự báo khả năng cân đối tài chính Thành phố và ngân sách Thành phố, xây dựng kế hoạch động viên nguồn lực vào ngân sách Thành phố.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng các cân đối lớn về tài chính, ngân sách nhà nước, trong đó bảo đảm chi đầu tư phát triển trên tổng chi ngân sách nhà nước ở mức hợp lý, phân đấu theo tinh thần Kết luận Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (số 63-KL/TW ngày 27 tháng 5 năm 2013), báo cáo Thành ủy, Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố trước ngày 15 tháng 01 năm 2015.

3. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện và các Tổng Công ty, Công ty trực thuộc Thành phố

- Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 thuộc ngành, lĩnh vực và địa phương phù hợp với định hướng phát triển của Thành phố và của ngành mình, cấp mình báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 05 tháng 10 năm 2014.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành liên quan xây dựng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực phụ trách và của cơ quan, đơn vị mình.

- Xây dựng danh mục các công trình, dự án lớn triển khai trong giai đoạn 2016 - 2020, phân chia cụ thể theo nguồn vốn: ngân sách nhà nước, vốn dân cư, ODA, FDI.

4. Viện Nghiên cứu phát triển

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê xây dựng các phương án tăng trưởng kinh tế của Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020.

- Thẩm định dự thảo báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, gửi Ủy ban nhân dân Thành phố để xem

xét, báo cáo Thành ủy, Hội đồng nhân dân Thành phố trước khi Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi dự thảo báo cáo Kế hoạch đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các Thủ trưởng Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Tổng Giám đốc các Tổng Công ty, Công ty nhà nước thuộc Thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị này, báo cáo kế hoạch đúng quy định./.

CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng